

GIẢI BÀI TẬP SGK ĐỊA LÍ LỚP 8 – BÀI 6 THỰC HÀNH

1. Phân bố dân cư châu Á

Câu 1 trang 19

- Đọc hình 6.1, nhận biết khu vực có mật độ dân số từ thấp đến cao và điền vào bảng theo mẫu. Kết hợp với lược đồ tự nhiên châu Á và kiến thức đã học, giải thích?

Trả lời

Mật độ dân số trung bình	Nơi phân bố	Giải thích
Dưới 1 người/km ²	Bắc LB. Nga, Tây Trung Quốc, A-rập Xê-út, I-rắc, I-ran, Ô-man, Áp-ga-ni-xtan, Pa-ki-xtan, một số nước Trung Á...	Khí hậu khắc nghiệt, lạnh giá, khô hạn; địa hình núi cao, hiểm trở, hoang mạc, đầm lầy; sông ngòi kém phát triển.
1 – 50 người/km ²	Nam LB. Nga, Mông Cổ, Băng-la-đét, một số nước vùng Đông Nam Á (Mi-an-ma, Thái Lan, Cam-pu-chia, Ma-lay-xi-a, Đông Ti-mo...), Đông Nam Thổ Nhĩ Kỳ, I-ran, Y-ê-men,...	Khí hậu ôn đới lục địa, nhiệt đới khô; nhiều đồi núi, cao nguyên; mạng lưới sông ngòi thưa thớt.
51 – 100 người/km ²	Ven Địa Trung Hải, cao nguyên Đê-can (Ấn Độ), một số khu vực của I-đô-nê-xi-a, vùng giáp đồng bằng duyên hải phía đông Trung Quốc ...	Khí hậu ôn đới, có mưa đồi núi thấp; lưu vực các sông lớn.
Trên 100 người/km ²	Phần lớn lãnh thổ Nhật Bản, các đồng bằng ven biển phía đông Trung Quốc, ven biển Việt Nam, đồng bằng sông Hằng và vùng ven biển Ấn Độ, Xri-lan-ca, một số đảo vào vùng ven biển In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin...	Khí hậu ôn đới hải dương, nhiệt đới gió mùa; đồng bằng hạ lưu các sông lớn và đồng bằng ven biển, đất đai màu mỡ; mạng lưới sông ngòi dày đặc; được khai thác từ lâu đời, tập trung nhiều đô thị.

2. Các thành phố lớn ở châu Á

Câu hỏi 2 trang 19

- Làm việc với hình 6.1 và số liệu bảng 6.1:

- Đọc tên các thành phố lớn ở bảng 6.1 và tìm vị trí của chúng trên hình 6.1 (theo chữ cái đầu của tên thành phố ghi trên lược đồ).
- Xác định vị trí và điền tên của các thành phố trong bảng 6.1 vào lược đồ tự in.
- Cho biết các thành phố lớn của châu Á thường tập trung tại khu vực nào, vì sao lại có sự phân bố đó?

Trả lời

- Đọc tên các thành phố lớn ở bảng 6.1 và tìm vị trí của chúng trên hình 6.1 (theo chữ cái đầu tiên của tên thành phố ghi trên lược đồ).
- Xác định vị trí đầu tiên của các thành phố trong bảng 6.1 vào lược đồ tự in(dựa vào chữ cái đầu tiên ghi trên lược đồ): T – Tô-ki-ô (Nhật Bản); B – Bắc Kinh, T - Thượng Hải (Trung Quốc); M – Ma- li-na (Phi-líp-pin); H – Hồ Chí Minh (Việt Nam); B – Băng Cốc (Thái Lan); G – Gia-các-ta (I-đô-nê-xi-a); Đ – Đắc-ca (Băng-la-đét); C – Côn-ca-ta, M – Mum-bai ; N – Nui Đê-li (Ấn Độ); C – Ca-ra-si (Pa-ki-xtan); T - Tê-hê-ran (I-ran); B – Bát-đa (I-rắc).
- Các thành phố lớn của châu Á thường tập trung ở vùng ven biển, đồng bằng châu thổ, vì ở đây có nhiều điều kiện thuận lợi cho sản xuất và đời sống, đất đai màu mỡ, nguồn nước dồi dào, có khí hậu ôn đới gió mùa hoặc nhiệt đới gió mùa.